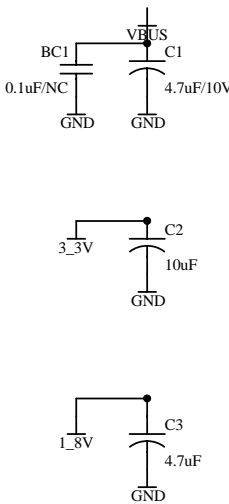
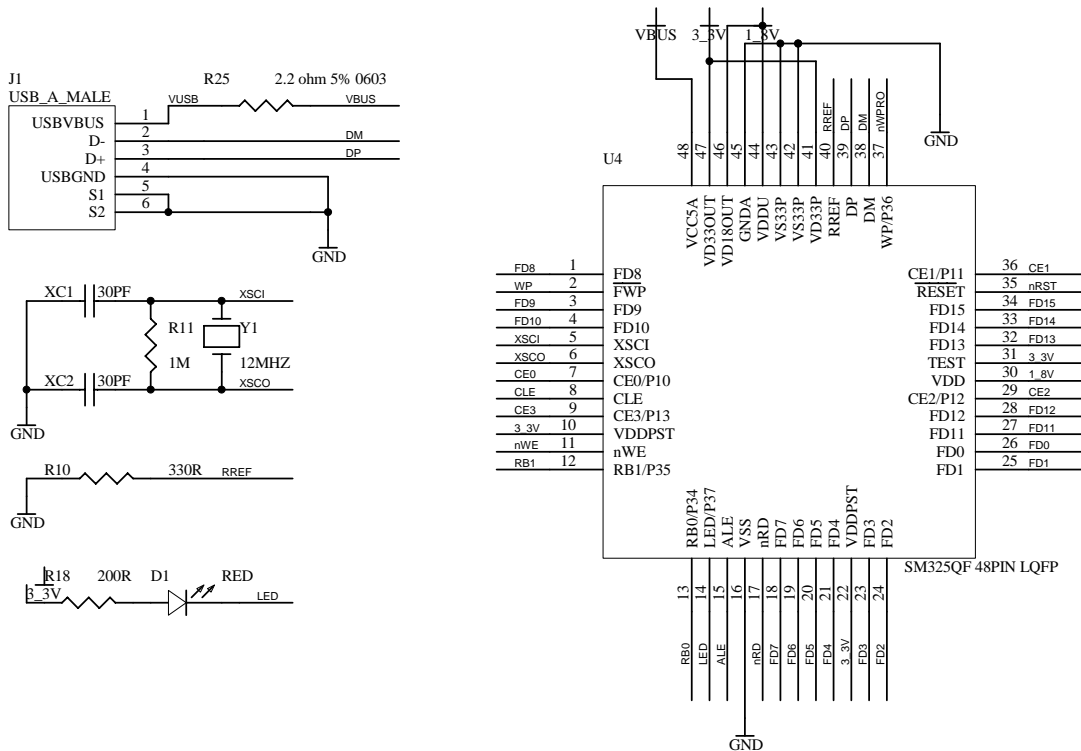


SM325AC_2_FLASH V0.9



2 Flash											
1 Flash											
nRST	1	NC	NC	48	nRST	1	NC	NC	48		
	2	NC	NC	47		2	NC	NC	47		
	3	NC	NC	46		3	NC	NC	46		
RB1	4	R/B3	NC	45	RB1	4	R/B3	NC	45		
RB0	5	R/B2	D7	44 FD7	RB0	5	R/B2	D7	44 FD15		
RB1	6	R/B1	D6	43 FD6	RB1	6	R/B1	D6	43 FD14		
RB0	7	R/B0	D5	42 FD5	RB0	7	R/B0	D5	42 FD13		
nRDF	8	RE	D4	41 FD4	nRDF	8	RE	D4	41 FD12		
CE0	9	CE0	NC	40	CE0	9	CE0	NC	40		
CE1	10	CE1	NC	39	CE1	10	CE1	NC	39		
	11	NC	NC	38 GND		11	NC	NC	38 GND		
3.3V	12	VCC	VCC	37 3.3V	3.3V	12	VCC	VCC	37 3.3V		
GND	13	VSS	VSS	36 GND	GND	13	VSS	VSS	36 GND		
CE2	14	CE2	NC	35	CE2	14	CE2	NC	35		
CE3	15	CE3	NC	34	CE3	15	CE3	NC	34		
CLE	16	CLE	NC	33	CLE	16	CLE	NC	33		
ALE	17	ALE	D3	32 FD3	ALE	17	ALE	D3	32 FD11		
nWEF	18	WE	D2	31 FD2	nWEF	18	WE	D2	31 FD10		
WP	19	WP	D1	30 FD1	WP	19	WP	D1	30 FD9		
	20	NC	D0	29 FD0		20	NC	D0	29 FD8		
	21	NC	NC	28		21	NC	NC	28		
	22	NC	NC	27		22	NC	NC	27		
	23	NC	NC	26		23	NC	NC	26		
	24	NC	NC	25		24	NC	NC	25		

媒体编号

旧底图总号

底图总号

日期

格式(3)

更改 标记	数量	更改单号	签 名	日期	更改 标记	数量	更改单号	签 名	日期	更改 标记	数量	更改单号	签 名	日期
拟 制														
审 核														
标 准 化														
批 准														

U盘原理图, 适用 SM325AC_1_FLASH V0.9

MIRROR

阶段标记 第 1 张 共 1 张

幅面: A4